TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 17 - 02 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Việt Huấn.

Bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà:

Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/10/1995. Nơi sinh: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản D, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1967; con bà Lò Thị S, sinh năm 1969, vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 16/12/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Hà Văn T, sinh năm 1978, trú tại bản D, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn K, sinh năm 1967, trú tại bản D, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người làm chứng*

1. Lò Văn H, sinh năm 2003.

2. Lò Thị Đ, sinh năm 1980.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/11/2022, Hà Văn T, sinh năm: 1978 trú quán: Bản D, xã TL sang nhà ông Lò Văn K cùng bản ăn cơm uống rượu có Lò Văn D (con trai ông K) cùng ăn cơm uống rượu, đến khoảng 22 giờ 30 phút thì nghỉ, D đề nghị đưa T về nhà bằng xe máy, T không đồng ý nhưng D vẫn đi theo T và hai bên xảy ra tranh cãi sô xát. T và D đấm đá nhau bằng tay, D vật T xuống bãi đất ven đường, trong lúc vật lộn D nhặt một cục đá vén đường đánh liên tiếp vào vùng mặt và đầu T làm T bị thương chảy nhiều máu, được mọi người can ngăn nên D vứt cục đá bên đường và đi về nhà ngủ, còn Hà Văn T được gia đình đưa đi cấp cứu, tại Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu, điều trị từ ngày 24/11/2022 đến ngày 30/11/2022, đồng thời có đơn đề nghị đến Công an huyện Mộc Châu giải quyết.

Ngày 24/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định nơi xảy ra vụ án là tại khu vực vườn nhà ông Hà Văn T, thuộc bản D, xã TL có diện tích 26m x 10,7m. Phía Đông Bắc là lối đi vào vườn nhà Hà Văn T, phía Đông Nam là đường đi trung tâm xã Tân Lập, phía Tây nam tiếp giáp với nhà ở và vườn của ông Hà Văn T, phía Nam là đường đi vào bản Dọi, xã Tân Lập. Tại hiện trường nhiều vết kiểu nhỏ giọt mầu nâu thẫm đã khô nghi là máu trên diện 70cm x 50cm. Tâm vị trí cách mét đường 3,1m. Quá trình khám nghiện hiện trường thu giữ 01 cục đá không rõ hình thù kích thước 12cm x 11cm có bám dính chất màu nâu ghi máu, xác định là hung khí Lò Văn D dùng để đánh Hà Văn T.

Ngày 06/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Hà Văn T. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 380 ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng đầu – xếp 02%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt – xếp 06%;

- Gẩy xương chính mũi lệch trái - xếp 09%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương vùng đầu, mặt, gây xương chính mũi do tác động trực tiếp của vật tầy cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

Về vấn đề dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng),* tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại Hà Văn T số tiền 14.000.000 đồng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá không rõ hình thù có kích thước 12cm x 11cm.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và hoàn toàn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ

hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, những người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với các dấu vết để lại trên cơ thể người bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Sơn La và vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Lò Văn D và Hà Văn T cùng nhau uống rượu đến khoảng 22 giờ 30 phút thì nghỉ, D đề nghị đưa T về nhà nhưng T không đồng ý thì cả hai xảy ra tranh cãi và đánh nhau, D vật ngã T xuống bãi đất ven đường và ngồi lên người T và nhặt lấy cục đá đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu T gây tổn hại sức khỏe của T 16%. Hành vi của bị cáo Lò Văn D đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, giữa bị cáo, bị hại không mâu thuẫn với nhau mà chỉ tranh cãi việc đưa nhau về nhà, giữa bị cáo và bị hại gây ra đánh nhau dẫn đến bị cáo dùng đá đánh liên tiếp vào vùng mặt và đầu bị hại. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật đồng thời răn re phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động với gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng và bị cáo có ông nội (ông Lò Văn C) được Nhà nước tặng thương Huân chương kháng chính chống Mỹ cứu nước hạng Ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 14.000.000 đồng (mười b*ốn triệu đồng*), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 cục đá không rõ hình thù là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan:

- Đối với việc ông Lò Văn K (bố đẻ bị cáo) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 (*Mười bốn triệu*) đồng thay cho bị cáo, tại phiên tòa ông K không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền đã bồi thường, nên Hội đồng cần ghi nhận.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D, phạm tội: "*Cố ý gây thương tích"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận ông Lò Văn K đã thỏa thuận bồi thường xong số tiến 14.000.000đ (Mười *bốn triệu đồng*) cho bị hại, ông K không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá không rõ hình thù có kích thước 12cm x 11cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh